

Bản án số:89/2019/HS-ST
Ngày: 17-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Nguyên và bà Nguyễn Thị Nhung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Xuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Thanh P (*tên gọi khác: T*), sinh năm 1995 tại ĐN (có mặt)

Nơi cư trú: số 342, tổ 18, khu 9, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn N, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Lê Hương E, sinh năm 1961; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến nay.

- *Bị hại:* (vắng mặt)

1/ Anh Châu PH (tên gọi khác: Cảnh), sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu 9, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

2/ Anh Vương Thanh P1 (tên gọi khác: Gắt), sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp 1, xã TC, huyện TP, tỉnh ĐN.

3/ Bà Hồ Thị Thu H, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp 4, xã TC, huyện TP, tỉnh ĐN.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Lương Hoàng H1, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

2/ Bà Nguyễn Lê Hương E, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: số 342, tổ 18, khu 9, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

- *Người làm chứng:* (vắng mặt)

1/ Anh Nguyễn Văn NHn (tên gọi khác: Bùm), sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu 9, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

2/ Trần Thị KA, sinh năm 1999

Địa chỉ: tổ 5, ấp 4, xã TC, huyện TP, tỉnh ĐN.

3/ Chị Võ Thị Phương Lan, sinh năm 1997

Địa chỉ: số 342, tổ 18, khóm 8, khu 9, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ thua đánh bạc với người tên Hồ (chưa xác định được nhân thân lai lịch) nên Võ Thanh P có Hnh vi gian dối, thực hiện Hnh vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với cách thức hỏi mượn xe mô tô của người thân, bạn bè nói là đi công việc, sau đó đE xe đi cầm cố cho người khác để lấy tiền trả nợ đánh bạc, tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn và tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 31/07/2018 Võ Thanh P đến nH anh rể tên Châu PH nhờ anh chở lên khu vực cây xăng Đoàn Dung để lấy tiền do có người gửi xe từ tHnh phố Hồ Chí Minh về. Anh PH lấy xe mô tô biển số 60B3.31214 của mình chở P đến cây xăng Đoàn Dung, tại đây P mượn xe mô ô của anh PH nói đi công việc rồi quay lại, đồng thời đưa điện thoại của mình cho anh PH giữ và dặn khi nào nH xe gọi thì nghe (nhưng thực tế không có ai gọi và không có người gửi tiền cho P), P đã điều khiển xe mô tô đến nH ông Lương Hoàng H1 cầm cố được số tiền 12.000.000đ.

Vào khoảng 18 giờ ngày 07/8/2018 Võ Thanh P đến nH bạn là anh Vương Thanh P hỏi mượn xe mô tô BS 60B3-56993 về nH tắm, sau đó điều khiển xe đến nH ông Lương Hoàng H1 cầm cố xe được số tiền 10.000.000đ.

Võ Thanh P bị truy nã về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quá trình trốn truy nã lại tiếp tục phạm tội. Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 24/5/2019, Võ Thanh P điều khiển xe mô tô biển số 52N6-6987 khi đi đến đoạn đường thuộc ấp 1, xã TC, huyện TP thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode biển số 60B3-253.09 của bà Hồ Thị Thu H dựng trước cổng không có người trông coi, P để lại xe mô tô biển số 52N6-6987 tại hiện trường và đến lấy chiếc xe mô tô biển số 60B3-253.09 của bà H đi, do không mở được khóa xe nên P dắt bộ đi ngoài đường được khoảng 600m thì chị Trần Thị KA là con gái của bà Hồ Thị Thu H phát hiện báo Công an xã TC đến lập biên bản bắt người phạm tội của tang.

Tại Cơ quan điều tra Võ Thanh P khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình.

Tài sản thiệt hại: Kết luận định giá tài sản số 67/KL.HĐĐGTS ngày 29/10/2018 và số 03/KL.HĐĐGTS ngày 11/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TP, kết luận về giá trị còn lại của tài sản bị chiếm đoạt như sau:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen nhám, biển số 60B3-569.93 có giá trị 40.500.000 đồng.

- Xe mô tô nhã hiệu Yamaha loại Exciter, biển số 60B3-312.14 có giá trị 37.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 35/KL.HĐĐGTS ngày 03/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TP, kết luận về giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển số 60B3-253.09 là 27.500.000 đồng.

Theo cáo trạng số 87/CT-VKSTP-ĐN ngày 08/8/2019 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện TP đã truy tố bị cáo Võ Thanh P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 174 và tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm c, khoản 2, Điều 174 và khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 55 BLHS xử phạt Võ Thanh P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc P phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 04 năm đến 05 năm tù.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn sắt dùng để mở khóa xe mô tô vì không có giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Võ Thanh P có Hình vi gian dối, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Châu PH 01 xe mô tô biển số 60B3.31214 trị giá 37.500.000 đồng, của ông Vương Thanh P 01 xe mô tô biển số 60B3-56993 trị giá 40.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của 02 xe mô tô trên là 78.000.000 đồng, để đi cầm cố lấy số tiền 22.000.000 đồng để trả nợ đánh bạc và tiêu xài cá nhân. Sau khi trốn truy nã P lại lén lút trộm cắp của bà Hồ Thị Thu H 01 xe mô tô biển số 60B3-25309 trị giá 27.500.000 đồng. Như vậy Hình vi của P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 174 và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là đúng người đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, tài sản đã được thu hồi và trao trả cho chủ sở hữu. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đồng thời quá trình điều tra các bị hại anh Châu PH và anh Vương Thanh P cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Do không có nghề nghiệp lười lao động lại ham chơi và cần tiền để trả nợ thua đánh bạc nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Châu PH và anh Vương Thanh P với lỗi cố ý. Hình vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã

hội, sau khi trốn truy nã bị cáo lại tiếp tục phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xE xét áp dụng cho bị cáo 01 mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả Hnh vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục. Do bị cáo phạm nhiều tội nên Tòa án sẽ quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử sẽ xE xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của NH nước.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn sắt dùng để mở khóa xe mô tô theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2019 tại Chi cục thi Hnh án sự huyện TP.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là anh PH, anh P, bà H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lương Hoàng H1 không có yêu cầu gì, tại phiên tòa bà Nguyễn Lệ Hương E trình bày đã trả cho anh H1 15.000.000đ tiền cầm cố xe và cũng không yêu cầu bị cáo P phải hoàn trả số tiền trên nên không xét.

[7] Về vấn đề khác: Đối với xe mô tô biển số 52N6-6987, Võ Thanh P khai nhận trộm cắp ở khu vực thị trấn Định Quán, đã được chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán tiếp tục quản lý, điều tra làm rõ.

Đối với Lương Hoàng H1 khi cầm cố tài sản, không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- điểm c, khoản 2, Điều 174; khoản 1, Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thanh P (tên gọi khác: Tâm), phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Xử phạt bị cáo Võ Thanh P 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc Võ Thanh P phải chấp Hnh hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2019.

Áp dụng: Khoản 2, Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Các biện pháp tư pháp:

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn sắt theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2019 tại Chi cục thi Hnh án sự huyện TP.

3. Về án phí: Bị cáo Võ Thanh P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Võ Thanh P và bà Hương E biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Châu PH, anh Vương Thanh P, bà Hồ Thị Thu H và anh Lương Hoàng H1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TP;
- Công an huyện TP;
- Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện TP;
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- Bị cáo, bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Lan